

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

“Về việc: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Lê Văn Đại**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà : Bà **Trần Thị Thu** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông **Phan Thanh Hòa**- kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020. Về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Ngọc O**, sinh 1997

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Trương Quốc H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc O trình bày:

Trên cơ sở quen biết, chị O và anh Trương Quốc H đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H không chung thủy với vợ dẫn đến vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, tôi nhiều lần khuyên can nhưng anh H không sửa đổi vì vậy cuộc sống vợ chồng không còn

hạnh phúc, chị O và anh H đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị O thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, nên chị O yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: có một con chung tên Trương Hoài Ân, sinh ngày 02/5/2017 khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đồng thời yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh bị đơn anh Trương Quốc H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

+ Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét việc nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc O và bị đơn anh Trương Quốc H tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị O và anh H phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ năm 2019 cho

đến nay. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trần Thị Ngọc O được ly hôn với anh Trương Quốc H.

[3]. Về con chung: xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì :cháu Trương Hoài Ân, sinh ngày 02/5/2017 hiện đang sống với nguyên đơn, khi ly hôn cần giao cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu, đồng thời cũng phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận đồng thời buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Về án phí: Buộc bị đơn và nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc O được ly hôn với bị đơn anh Trương Quốc H.

2.Về con chung: giao cháu Trương Hoài Ân, sinh ngày 02/5/2017 cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.Sau khi ly hôn bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

4. Về nợ chung: đương sự khai không có nên không yêu cầu giải quyết .

5. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Buộc bị đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0006386 ngày 31/12/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho biết đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND H. Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- UBND nơi ds ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành